

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK
LẦN THỨ XVII**

*

Số 01 - NQ/ĐH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 11 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tiến hành từ ngày 13/10/2020 đến ngày 15/10/2020 tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk,

QUYẾT NGHỊ

I- Đại hội tán thành những nội dung cơ bản Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trình Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

1. Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020, Đại hội khẳng định

Năm năm qua, kinh tế của tỉnh tăng trưởng khá; quy mô nền kinh tế năm 2020 cao gấp 1,52 lần năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, công nghiệp - dịch vụ chiếm tỷ trọng cao. Tổng mức huy động vốn toàn xã hội

tăng bình quân 16,86%/năm. GRDP bình quân đầu người năm 2020 gấp 1,67 lần so với năm 2015. Trong các ngành kinh tế, ngành nông nghiệp phát triển khá ổn định, làm nền tảng cho phát triển kinh tế công nghiệp và dịch vụ.

Các tổ chức, doanh nghiệp chiếm 44% vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, góp phần tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động. Thu ngân sách có bước phát triển vượt bậc, tăng bình quân 19%/năm. Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư; diện mạo nông thôn, đô thị thay đổi nhanh chóng, tương đối hiện đại. Xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến tích cực, năm 2020 hoàn thành chỉ tiêu số xã được công nhận là nông thôn mới (61/152 xã); 01 đơn vị cấp huyện đã được công nhận hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

Công tác quản lý và phát triển đô thị đạt được kết quả tích cực. Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường. Văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ có chuyển biến tích cực; chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân được cải thiện; các chính sách an sinh xã hội đạt được nhiều kết quả thiết thực. Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 giảm còn 4,99%, đạt kế hoạch đề ra.

Tình hình chính trị, xã hội cơ bản ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở ngày càng được củng cố. Phương thức hoạt động của

Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được đổi mới hiệu quả, phù hợp với sự phát triển của xã hội. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính đạt được nhiều kết quả quan trọng, bộ máy chính quyền địa phương các cấp được củng cố, kiện toàn. Quy chế dân chủ cơ sở được các cấp, các ngành quán tâm thực hiện.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ qua vẫn còn một số hạn chế đó là: Tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, phát triển còn thiếu tính ổn định và bền vững; một số chỉ tiêu không đạt theo Nghị quyết; công tác quản lý, bảo vệ, khai thác tài nguyên khoáng sản còn nhiều hạn chế, bất cập; đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn. An ninh chính trị, trật tự xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng và công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền còn bất cập; có lúc, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới...

2. Về mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Đại hội nhất trí

2.1. Mục tiêu tổng quát

2.1.1. Mục tiêu đến năm 2025

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị toàn tỉnh trong sạch, vững mạnh; giữ vững ổn định chính

trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy và tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh cải cách, không ngừng nâng cao hiệu quả nền hành chính công, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, từng bước xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân đạt mức trung bình của cả nước vào năm 2025.

2.1.2. Định hướng đến năm 2030

Xây dựng tỉnh Đắk Lắk cơ bản trở thành trung tâm vùng, là tỉnh phát triển kinh tế, xã hội nhanh và bền vững khu vực Tây Nguyên, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; là một trong những tỉnh đi đầu của khu vực trong các hoạt động ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, đời sống. Đảm bảo đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân đạt mức trung bình khá của cả nước. Tập trung phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

2.1.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng tỉnh Đắk Lắk thực sự là trung tâm của vùng Tây Nguyên trên tất cả các lĩnh vực. Đảm bảo đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân đạt mức khá của cả nước.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.2.1. Về kinh tế

(1) Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP- giá so sánh năm 2010) trong giai đoạn 2020 - 2025 đạt trên 300.000 tỷ đồng; tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 07%/ năm (trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 4,33%/ năm; công nghiệp - xây dựng tăng 11,65%/năm; dịch vụ tăng 7,16%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,45%/năm). Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 28,28%; công nghiệp - xây dựng chiếm 23,82%; dịch vụ chiếm 42,95% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,95%.

(2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70,69 triệu đồng.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (giá hiện hành) đạt 179 nghìn tỷ đồng, chiếm 32,42% trong tổng GRDP.

(4) Tổng giá trị xuất khẩu đạt 3.520 triệu USD, bình quân đạt 704 triệu USD/năm.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt khoảng 476.400 tỷ đồng, tăng bình quân 08 - 09%/năm.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt trên 12.500 tỷ đồng, trong 05 năm đạt 53.000 tỷ đồng, tăng bình quân 08%/năm.

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 85% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; nhựa hoặc bê tông hóa 100% các tuyến đường tỉnh, 100% các tuyến đường huyện, 75% các tuyến đường xã và liên xã; tỷ lệ đô thị hóa trên 35%.

(8) Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã: Trong giai đoạn 2020 - 2025, có 8.450 doanh nghiệp, trên 200 hợp tác xã đăng ký thành lập mới.

2.2.2. Về văn hóa - xã hội

(9) Tỷ lệ hộ nghèo cả tỉnh giảm bình quân 1,5% - 02%/năm; riêng hộ nghèo dân tộc thiểu số hàng năm giảm 03 - 04%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2025 còn 2,3%.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 56%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 22,93%; giải quyết việc làm cho khoảng 150.000 lao động, xuất khẩu lao động trên 7.000 người.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 60%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (*cân nặng theo tuổi*) đến năm 2025 là 17,4%. Số giường bệnh trên một vạn dân (*không tính giường Trạm Y tế xã*) đạt 29

giường; số bác sĩ trên một vạn dân đạt 08 bác sĩ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

(13) Đến năm 2025, có trên 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*tương ứng 100/152 xã*) và có ít nhất 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

2.2.3. Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2025 đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 92%. Tỷ lệ che phủ rừng (*tính cả cây cao su*) đến năm 2025 đạt từ 40 - 42%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 97,5%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 92,5%.

2.2.4. Về quốc phòng, an ninh

(15) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng đủ 100% đầu mỗi đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ tổ chức, biên chế đúng quy định. Diễn tập khu vực phòng thủ 01 lần đối với cấp tỉnh; tổ chức diễn tập từ cấp huyện, cấp xã (*mỗi đơn vị 01 lần trong nhiệm kỳ*). Thực hiện có hiệu quả Đề án “*Bảo đảm quốc phòng*” và phân kỳ hàng năm; triển khai xây dựng công trình phòng thủ theo quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo đúng quy định.

(16) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chấp hành nghiêm pháp luật về bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm, tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự bình quân đạt trên 85%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 90%; phần đầu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương.

2.2.5. Về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

(17) Hàng năm, tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ từ 70% trở lên; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ từ 15 - 20%; bình quân hàng năm kết nạp mới từ 2 - 3%/tổng số đảng viên trở lên (*trong đó, chú trọng phát triển đảng viên trong trường học, các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...*).

(18) Đến năm 2025, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; có 50% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.2.6. Về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

(19) Trên 90% cán bộ, đoàn viên, hội viên được tham

gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

(20) Phát triển hội viên, đoàn viên vào các tổ chức chính trị - xã hội tăng khoảng 03 - 05%/tổng số hội viên, đoàn viên so với năm trước; có ít nhất 90% tổ chức Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, 85% cấp cơ sở được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phần đầu đến cuối nhiệm kỳ có 100% cơ sở đoàn, hội tập hợp trên 50% quần chúng vào tổ chức.

(21) Hàng năm, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp cơ sở đăng ký với các cấp chính quyền thực hiện 01 - 02 hoạt động/công trình/phần việc tham gia xây dựng "*Nông thôn mới và đô thị văn minh*"; có các hoạt động hỗ trợ hội viên, đoàn viên thoát nghèo bền vững; cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì tổ chức ít nhất 02 hoạt động giám sát, phản biện xã hội; 50% các cơ sở đoàn - hội chủ trì hoặc tham gia giám sát, phản biện xã hội 01 - 02 nội dung.

3. Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Tiếp tục tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

3.2. Tập trung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển khoa học - công nghệ, văn hóa, thể dục, thể thao; nâng cao sức khỏe cho Nhân dân, bảo

đảm an sinh xã hội; làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo và bảo vệ môi trường, sinh thái

3.3. Giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, thực hiện tốt công tác nội chính, tư pháp, đối ngoại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

3.4. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

3.5. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; củng cố vững chắc mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

(Các nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu trên được ghi chi tiết trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII)

4. Các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá

4.1. Sáu nhiệm vụ trọng tâm

(1) *Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, bền vững; ưu tiên phát triển nông nghiệp theo*

hướng hữu cơ, gắn nông nghiệp với du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, kết nối với công nghiệp chế biến và thị trường; tăng cường dự báo thị trường, dần từng bước chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang làm kinh tế nông nghiệp; gắn kết nông nghiệp với phát triển lâm nghiệp ở những nơi có điều kiện. Tạo lập môi trường thuận lợi nhằm thúc đẩy mạnh mẽ việc hình thành và phát triển ngành công nghệ sinh học trong nông nghiệp để trở thành hàng hóa chủ lực ở quy mô công nghiệp, có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trên thị trường, phục vụ tốt cho tiêu dùng và xuất khẩu. Quan tâm triển khai, ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật trong nước và trên thế giới; khuyến khích chuyển giao, nhập khẩu các công nghệ mới thân thiện với môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, tự động hóa vào hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng thương hiệu, thị trường một số sản phẩm nông nghiệp đặc hữu của tỉnh.

(2) *Chú trọng phát triển du lịch và các dịch vụ:* Giáo dục, y tế, khoa học, kỹ thuật, tài chính, logistics... Ưu tiên, tập trung phát triển du lịch, hướng đến du lịch chất lượng cao với các loại hình du lịch gắn với nông, lâm nghiệp, cảnh quan thiên nhiên, cộng đồng và bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn. Thu hút mạnh các nguồn lực để phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch gắn với tăng

cường hợp tác với một số tỉnh, thành trong nước và địa phương trên thế giới.

(3) *Tập trung phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh như:* Điện năng lượng mặt trời, điện gió, điện sinh khối tại các địa bàn tiềm năng, cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất, chế biến trong nông nghiệp, chăn nuôi, công nghiệp phần mềm; gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, tự động hóa... Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, kêu gọi đầu tư kết cấu hạ tầng công nghệ - thông tin và sản xuất phần mềm. Khẩn trương quy hoạch, xây dựng, hình thành các khu công nghệ cao; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ 4.0 vào các ngành, lĩnh vực gắn với kinh tế số, sáng tạo, khởi nghiệp. Xây dựng Trung tâm đổi mới, sáng tạo khu vực Tây Nguyên tại thành phố Buôn Ma Thuột liên kết với Trung tâm đổi mới, sáng tạo Quốc gia.

(4) *Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số, bảo đảm an sinh xã hội và từng bước giải quyết vấn đề dân di cư tự phát. Đẩy mạnh giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các loại hình văn hóa, văn nghệ; xử lý đúng đắn mối quan hệ*

giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc trong xây dựng con người và phát triển kinh tế, xã hội. Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đồng thời bảo đảm tự do, dân chủ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật; hạn chế các tác phẩm có tư tưởng lệch lạc, chạy theo thị hiếu tầm thường. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

(5) *Đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.* Tập trung xây dựng, tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân; xây dựng “*thế trận lòng dân*” gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với đảm bảo quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Xây dựng lực lượng vũ trang tinh vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu cao. Chủ động phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong, ngoài nước, không để bị động, bất ngờ, xảy ra biểu tình, bạo loạn trên địa bàn. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp các cấp. Đẩy mạnh công tác điều tra phá án, đặc biệt là các vụ án nổi cộm, bức xúc, các vụ án tham nhũng, lãng phí được dư luận xã hội quan tâm.

(6) *Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.* Kiên quyết, kiên trì thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; siết chặt kỷ cương, kỷ luật; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; thực hiện nghiêm các quy định kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp; kiên quyết xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên cố tình vi phạm, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng nhằm giữ gìn kỷ cương, kỷ luật, góp phần làm trong sạch, vững mạnh nội bộ Đảng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; xây dựng, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng.

4.2. Ba khâu đột phá

(1) *Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công, tháo gỡ các rào*

cản về cơ chế, chính sách, đi đôi với hoàn thiện thể chế, cụ thể hóa các quy định của pháp luật sát với tình hình của địa phương; hoàn thiện các quy định, quy chế làm việc; tăng cường phân cấp, phân quyền, phân trách nhiệm nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính; thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Tập trung phát triển khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin; đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát huy tiềm năng, lợi thế để tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo hướng nhanh và bền vững.

(2) *Tập trung phát triển nguồn nhân lực*, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trọng tâm là tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chú trọng giáo dục nghề nghiệp, xuất khẩu lao động; bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; quan tâm phát triển y tế thông qua việc áp dụng, triển khai các kỹ thuật mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, kỹ thuật cao. Thực hiện có hiệu quả, sáng tạo các nghị quyết

của Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức "vừa hồng, vừa chuyên"; đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ từ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, quản lý, bố trí, sử dụng đến thực hiện chính sách cán bộ, theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, bình đẳng, có cạnh tranh; quan tâm tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số bảo đảm năng lực trình độ, cơ cấu, chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

(3) *Quan tâm đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; kết nối hệ thống giao thông với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án động lực, trọng tâm để thúc đẩy sớm trở thành trung tâm vùng: Khu Liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên, Bệnh viện vùng, các cơ sở giáo dục đại học, Đường vành đai phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, Đường cao tốc Buôn Ma Thuột - Nha Trang, Đường sắt Tuy Hòa - Buôn Ma Thuột. Phát triển mạnh thương mại, logistics, du lịch, công nghiệp. Thúc đẩy kết nối giữa tỉnh Đắk Lắk với các tỉnh Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, miền Đông Nam bộ, các tỉnh Nam Lào, các tỉnh của Cam-pu-chia; xây dựng cảng cạn phục vụ vận tải đa phương thức; phát triển Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột thành Cảng Hàng không quốc tế, xây dựng Cửa khẩu Đắk Ruê... Phối hợp với các tỉnh trong khu vực xem xét, đề nghị*

Trung ương cho chủ trương xây dựng tuyến cao tốc qua các tỉnh Tây Nguyên đến Thành phố Hồ Chí Minh, các tuyến giao thông kết nối các tỉnh lân cận vùng Tây Nguyên.

Năm năm của nhiệm kỳ Đại hội XVII sẽ là thời gian thử thách năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tinh thần, ý chí của cán bộ, đảng viên, quân và dân trong tỉnh, với những thách thức lớn cùng với những cơ hội đòi hỏi cấp ủy Đảng, chính quyền phải chủ động và kịp thời nắm bắt, hành động quyết liệt để triển khai thực hiện. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII tin tưởng rằng, với tinh thần đồng tâm nhất trí, với ý chí cách mạng kiên cường, toàn Đảng bộ, quân và dân tỉnh Đắk Lắk nhất định vượt qua mọi khó khăn, thách thức, xây dựng Đắk Lắk phát triển toàn diện, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc trong thời kỳ mới.

II- Đại hội thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII cần tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, quyết liệt hành động, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ tới.

III- Đại hội thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và tiếp thu ý kiến tham gia của đại biểu tại Đại hội; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, bổ sung, hoàn chỉnh, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

IV- Đại hội thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 53 đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 20 đại biểu chính thức và 03 đồng chí đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

V- Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, xây dựng chương trình hành động, các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch công tác để triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, thi đua quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- MTTQVN và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh,
- Các đồng chí TUV khóa XVII,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

(đã ký)

Bùi Văn Cường

Xác nhận chữ ký của đồng chí Bùi Văn Cường

T/M TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

(đã ký)

Phạm Minh Tấn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10